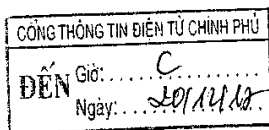


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 2053/QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Bằng "Tổ quốc ghi công"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH, ngày 29 tháng 6 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 110/TTr-LĐTBXH ngày 18 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" cho 672 liệt sĩ thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và 47 tỉnh, thành phố: An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bắc Giang, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Phước, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hà Nam, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hải Phòng, Hậu Giang, Hòa Bình, Hồ Chí Minh, Hưng Yên, Kiên Giang, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Long An, Nam Định, Ninh Bình, Ninh Thuận, Nghệ An, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tiền Giang, Tuyên Quang, Thái Bình, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Trà Vinh, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc (danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

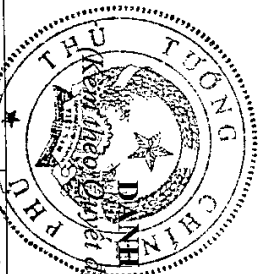
Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận :

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp,
TGD Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2b), LHN (5 b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trương Hòa Bình



DANH SÁCH LIỆT SĨ ĐƯỢC CẤP "BẰNG TỜ QUỐC GHI CÔNG"
(Kể từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017)

TT	Họ tên	Cấp bậc, chức vụ	Nguyên quán	Ngày hy sinh
BỘ CÔNG AN				
1.	Đặng Tuấn Anh	Trung tá Công an nhân dân (CAND)	Phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	23/6/2016
2.	Ngô Quang Cường	Thiếu tá CAND	Xã Tân Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định	12/12/2016
3.	Y Quyết Bkrông	Thượng úy CAND	Xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	12/12/2016
4.	Phan Thế Trung	Đại úy CAND	Xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	12/12/2016
5.	Trần Văn Bôi	Liên lạc viên CAND	Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh	22/11/1951

BỘ QUỐC PHÒNG				
6.	Nguyễn Văn Ty	Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam (QĐNDVN)	Xã Thọ An, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội	1952
7.	Hoàng Văn Phan	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Nguyệt Đức, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	20/5/1953
8.	Lý Tiến Khánh	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Minh An, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	07/01/1952
9.	Ninh Văn Nhĩ	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	14/12/1954
10.	Bùi Văn Nhung	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Bắc Sơn, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình	29/9/1970
11.	Trịnh Văn Thù	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	10/5/1952
12.	Võ Núi	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	11/1952
13.	Đình Từ	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Ninh Phước, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa	11/11/1951
14.	Đỗ Tánh	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	12/1968
15.	Nguyễn Văn Hạnh	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Tiên Lộc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	11/02/1968
16.	Nguyễn Dương	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	25/11/2016
17.	Đoàn Đức Thắng	Phó Hải đội trưởng quân sự	Xã Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	10/8/2007
18.	Nguyễn Đình Thắng	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Thanh Dương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	18/5/1969
19.	Nguyễn Ngang	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Tinh Minh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	01/6/1946

20.	Phạm Lưu	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tiên Lộc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam	02/02/1968
21.	Võ Văn Tấn	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Đức Thắng, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	20/3/1952
22.	Trần Văn Xuất	Thiếu úy/Tro lý QĐNDVN	trú quán: Xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	22/12/1972
23.	Trịnh Văn Lãng	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	6/1950
24.	Lê Quang Nhò	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	25/3/1968
25.	Phạm Văn Hóa	Chiến sĩ QĐNDVN		13/12/1953
26.	Đỗ Văn Nạp	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Yên Thái, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	13/3/1954
27.	Phạm Văn Tự	Trung sĩ QĐNDVN		02/8/1950
28.	Nguyễn Xuân Cương	Chuẩn úy/Lái xe QĐNDVN	Xã Nghĩa Hợp, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An	15/8/1976
29.	Trần Đại	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	1946
30.	Phan Hoàng Tiếu	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	1951
31.	Lê Văn Đạt	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	3/1972
32.	Lê Văn Khánh	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	18/3/1958
33.	Trịnh Trọng Tân	Thượng sĩ/Trung đội phó QĐNDVN	Xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	27/9/2016
34.	Trần Ái	Thiếu úy/Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Phổ Quang, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	14/01/1972
35.	Đỗ Minh	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	21/3/1966
36.	Lê Quang Hành	Thượng sĩ/Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	15/7/1972
37.	Lê Văn Thanh	Trung tá/Tro lý Binh chủng QĐNDVN	Xã Diễn Vạn, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An	01/5/2016
38.	Nguyễn Trung Thành	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	08/3/1963
39.	Đặng Văn Phục	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Tân Phú, huyện Tam Nông (nay là huyện Thanh Bình), tỉnh Đồng Tháp	13/4/1975
40.	Võ Hữu Lượng	Thượng sĩ QĐNDVN	Phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	17/5/2017
41.	Võ Văn Tám	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	18/6/1960
42.	Vũ Văn Thuyết	Cán bộ dịch vụ QĐNDVN	Phường Phú La, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	08/11/1950

43.	Nguyễn Văn Tích	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Đồng Tâm, huyện Yên Lãng, tỉnh Vĩnh Phúc	14/02/1953
44.	Hoàng Văn Văn (Văn)	Chiến sĩ QĐNDVN	Trú quán: Xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	1951
45.	Dư Văn Khôi	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Hòa Xá, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	1948
46.	Phan Đăng Khoa	Trung tá QĐNDVN	Xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	29/7/2016
47.	Nguyễn Tiến Lâm	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Nội Duệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	02/7/1975
48.	Ngô Danh Long	Trung sĩ/Lái xe QĐNDVN	Xã Đa Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	16/11/1973
49.	Nguyễn Trọng Trục (Nguyễn Trung Trục)	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Xuân Khu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	30/01/1954
50.	Đào Văn Thêm	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	05/5/1948
51.	Loại Văn Tròn	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Yên Đồng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình	17/02/1954
52.	Nguyễn Văn Hổ	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên	14/7/1951
53.	Cao Văn Khanh	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình (nay là Xã Quảng Hải, thị Xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình)	21/8/1984
54.	Lê Bá Công	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Điện Dương, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	06/6/1973
55.	Nguyễn Ngọc Sơn	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tam Phú, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam	11/1/1968
56.	Trần Hồng	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Kỳ Long, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là Xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam)	20/02/1973
57.	Lê Kiên	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	25/9/1965
58.	Trương Thị Kháng	Hạ sĩ phòng hậu cần QĐNDVN	Xã Bình Đào, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	09/7/1968
59.	Võ Văn Phan (Phan Thanh Giang)	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương	1966
60.	Hà Văn Phùng (Hà Văn Thanh)	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	30/9/1952
61.	Nguyễn Văn Cai	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Lý Nhơn, huyện Cần Gió, thành phố Hồ Chí Minh	12/9/1968
62.	Trương Văn Minh	Y tá QĐNDVN	Xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu	27/02/1966
63.	Nguyễn Đình Lương	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	11/8/1950

64.	Nguyễn Văn Đầu	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	16/5/1951
65.	Bùi Văn Nước	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thụy Phú, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	1948
66.	Tô Văn Tích	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	15/7/1949
67.	Vương Văn Đáp	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Quang Lăng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	01/6/1949
68.	Đào Văn Khiếu	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	9/1952
69.	Phan Sinh Nha (Phan Văn Nha)	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Cổ Đô, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	5/1954
70.	Nguyễn Việt Cường	Chiến sĩ QĐNDVN	Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	1951
71.	Đỗ Xuân Nhu	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	30/9/1965
72.	Nguyễn Đình Chè	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	13/3/1954
73.	Nguyễn Văn Duân	Trung đội phó QĐNDVN	Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	15/3/1951
74.	Dương Văn Nhận	Chiến sĩ QĐNDVN	Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	7/1951
75.	Đinh Văn Cờ	Đại đội phó QĐNDVN	Xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	5/1953
76.	Tô Văn Bạ	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	10/3/1954
77.	Nguyễn Đức Nguyên	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	26/6/1953
78.	Phạm Văn Ngòi	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Văn Hoàng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	01/1951
79.	Nguyễn Lịch	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Liêm Thuận, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam	09/02/1966
80.	Nguyễn Văn Phì	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	1951
81.	Đào Viết Mậu	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Cẩm Đình, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội	23/01/1961
82.	Vương Văn Bằng	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Văn Hoàng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	7/1953
83.	Phạm Văn Vân (Gậy)	Chiến sĩ QĐNDVN	Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	1952
84.	Nguyễn Văn Báu	Chiến sĩ QĐNDVN	Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	25/3/1953

85.	Nguyễn Văn Tuấn	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	29/11/1947
86.	Trần Văn Sơn	Chiến sĩ QĐNDVN	Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội	1946
TỈNH AN GIANG				
87.	Đặng Thị Lại	Đội viên du kích mật	Xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	2/1/975
88.	Lê Văn Thảo	Tiêu đội trưởng tự vệ đoàn	Xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	5/1947
89.	Phạm Văn Tỷ	Đội viên du kích	Xã Phú Lâm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	01/12/1975
90.	Nguyễn Văn Tiêm	Tổ trưởng giao liên xã	Xã Tân An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang	02/01/1976
91.	Dương Văn Minh	Chiến sĩ an ninh	Xã Vĩnh Hậu, huyện An Phú, tỉnh An Giang	20/11/1953
92.	Nguyễn Thị Lan	Bí thư Chi bộ xã	Xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	01/04/1968
93.	Trịnh Văn Đê*	Đội viên du kích	Xã Vĩnh Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	20/11/1961
94.	Danh Văn Song*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	5/1968
95.	Mai Như Thuận*	Chiến sĩ QĐNDVN	Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	12/1979
96.	Nguyễn Văn Kiếm*	Đội viên đội tự vệ xã	Xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	20/5/1945
97.	Nguyễn Văn Sóc*	Tiêu đội phó Du kích xã	Xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	02/9/1949
98.	Kiều Văn Lương*	Xã đội trưởng	Xã Phú Hữu, huyện Phú Châu, tỉnh An Giang (nay là xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang)	12/6/1968
99.	Trần Văn Phước*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	05/01/1969
100.	Châu Un*	Cán bộ đảng viên	Xã Châu Lăng, huyện Bảy Núi, (nay là Xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang)	12/04/1961
101.	Nguyễn Văn Đạo*	Đội viên du kích	Xã Phú Hữu, huyện Phú Châu, tỉnh An Giang (nay là xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang)	03/02/1950
102.	Huỳnh Văn Cai*	Cán bộ huyện ủy	Thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	16/2/1973
103.	Đặng Văn Bên*	Đội viên du kích	Long An	03/10/1966
104.	Nguyễn Văn Xì*	Cán bộ tài chính xã	Đồng Tháp	28/3/1964
105.	Chau Kóp*	Đội viên du kích	Xã Cò Tô, huyện Bảy Núi (nay là Xã Cò Tô, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang)	13/11/1968
106.	Huỳnh Văn Mến*	Trung đội trưởng Giao bưu Quận khu	Xã Long Sơn, huyện Phú Tân, An Giang (nay là	19/4/1968

		8				
107.	Trần Văn Đù (Thuận)*		Trung sĩ QĐNDVN		phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang)	17/11/1973
108.	Lương Văn Minh*		Cán bộ Ban TBXH xã		Xã Ba Chúc, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	15/9/1977
109.	Phan Văn Chồng*		Phó Chủ tịch UBND xã		Xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	26/9/1976
110.	Đào Ngọc Trám (Tung)*		Đoàn viên Đoàn Thanh niên phản đế xã		Xã Hiệp Xương, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	03/4/1941
111.	Bùi Văn Bảy*		Đội viên du kích		Xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	05/5/1947
112.	Lê Văn Lượng*		Cảnh sát cơ động Công an huyện		Xã Thoại Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	27/6/1977
113.	Nguyễn Văn Chín*		Du kích ấp		Xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	14/8/1968
114.	Nguyễn Văn Nhân*		Chính trị viên đại đội QĐNDVN		Xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	26/01/1968
115.	Huỳnh Hữu Phước*		Tiểu đoàn phó QĐNDVN		Xã Long Sơn, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (nay là phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang)	22/2/1968
116.	Lê Văn Y*		Đội viên du kích		phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	20/11/1960
117.	Võ Văn Hồng *		Áp đội trưởng		Xã Vĩnh Phước, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	24/2/1963
118.	Trịnh Văn Độ*		Hạ sĩ QĐNDVN		Xã Phú Mỹ, huyện Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang	01/6/1962
119.	Bùi Thị Mốt*		Dân công hỏa tuyến		Xã Châu Phong, huyện Phú Châu (nay là Xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang)	09/4/1968
120.	Hồ Văn Phát*		Trung đội trưởng QĐNDVN		Xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	22/9/1952
121.	Nguyễn Hiếu Trung*		Trưởng công an xã		Xã Thuận Hưng, Thốt Nốt, Hậu Giang (nay là phường Thuận Hưng, Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ)	2/1946
122.	Lê Thành Công*		Trung sĩ công an huyện		Xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	31/8/1976
123.	Thái Văn Tiếp*		Chiến sĩ QĐNDVN		Xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	25/01/1979
124.	Bùi Văn Tường*		Trưởng Ban chấp hành Nông hội xã		Xã Tân Châu, huyện Phú Châu, tỉnh An Giang (nay là thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang)	31/10/1978
125.	Nguyễn Văn Sỏi*		Trung đội phó QĐNDVN		Xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	02/5/1979
126.	Nguyễn Văn Minh (Chiến)*		Trung đội trưởng QĐNDVN		Xã Vọng Thê, Huệ Đức, tỉnh An Giang (nay là Xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang)	28/12/1977

127.	Nguyễn Văn Tâm*	Đội viên du kích	Xã Cô Tô, huyện Trĩ Tôn, tỉnh An Giang	11/1974
128.	Bùi Xuân Phước*	Thủ lĩnh Thanh niên tiên phong	Miền Bắc	30/2/1946
129.	Huỳnh Văn Lắm*	Dân công hỏa tuyến	Xã Vĩnh Thanh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	15/01/1979
130.	Nguyễn Văn Hà*	Đội viên du kích	Xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	25/10/1966
131.	Võ Văn Thuận*	Xã đội phó	Xã Nhơn Hưng, huyện Bảy Núi, tỉnh An Giang (nay là Xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang)	14/3/1979
132.	Nguyễn Văn Ngươn*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	01/3/1952
133.	Phạm Văn Bộ*	Cơ sở mật	Xã Vĩnh Lộc, huyện Phú Châu, tỉnh An Giang (nay là Xã Vĩnh Lộc, huyện An Phú, tỉnh An Giang)	23/11/1972
134.	Đặng Văn Rô*	Chiến sĩ xã đội	Xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	19/6/1978
135.	Dương Thanh Phong *	Cán bộ huyện ủy	Xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	14/8/1968
136.	Lê Thị Bê*	Cán bộ phụ nữ	Xã Lương Phú, huyện Bảy Núi, tỉnh An Giang (nay là Xã Lương Phú, huyện Trĩ Tôn, tỉnh An Giang)	28/4/1973
137.	Võ Văn Trang*	Nhân viên đảng bộ Việt Kiều Trung ương Cục miền Nam	Xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	1963
138.	Trần Văn Sóc*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Vọng Thê, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (nay là Xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang)	29/11/1971
139.	Bùi Văn Bảo*	Nhân viên bảo vệ Liên đoàn Việt kiều cứu quốc ở Campuchia	Campuchia	20/10/1949
140.	Nguyễn Văn Hải*	Du kích tập trung	Campuchia	30/3/1949
141.	Đặng Văn Lành*	Thanh niên xung phong	Xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	16/12/1945
142.	Nguyễn Văn Tiến*	Chính trị viên QĐNDVN	Xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	29/6/1978
143.	Hồ Văn Thanh*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	17/4/1982
144.	Võ Văn Tài*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Khánh Bình, huyện Phú Châu, tỉnh An Giang (nay là Xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang)	14/2/1984
145.	Nguyễn Văn Hùng*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	10/3/1980
146.	Tương Văn Ngang*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Đa Phước, huyện Phú Châu, tỉnh An Giang (nay là Xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang)	02/1/1988
147.	Trần Văn Tông*	Chiến sĩ QĐNDVN	Thị trấn Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	10/3/1988

148.	Trần Phong Ba*	Hoạt động bí mật	Huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	10/3/1966
149.	Đặng Văn Duối*	Tiêu đội trưởng thông tin liên lạc tỉnh	Xã Thường Phước, huyện Hồng Ngự, Đồng Tháp	20/5/1950
150.	Phạm Văn Môn (Mol)*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Long Sơn, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (nay là phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang)	2/1984
151.	Huỳnh Kim Huy*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	21/11/1987
152.	Võ Văn Tâm*	Chiến sĩ Đảng Sát gian tỉnh Cần Thơ	Xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang	24/4/1946
153.	Lê Ngọc Thảo*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	10/1984
154.	Lý Văn Nghĩa*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Cấn Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	21/12/1985
155.	Phạm văn Bá*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Cấn Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	11/01/1986
156.	Huỳnh Văn Vinh*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	9/11/1984
157.	Đỗ Công Uẩn*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	5/1984
158.	Phạm Văn Gọn*	Chiến sĩ Công an nhân dân	Phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	12/1975
159.	Đinh Công Vững*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	15/11/1984
160.	Hồ Văn Thanh *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	5/9/1985
161.	Trần Văn Lương*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	05/2/1986
162.	Nguyễn Trung Tuấn*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	08/2/1990
163.	Hồ Văn Giàu*	Trung sĩ QĐNDVN	Huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	21/6/1989
164.	Nguyễn Văn Bé*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	28/1/1988
165.	Nguyễn Ngọc Dính *	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	25/9/1988
166.	Châu Tấn Tài*	Tổ trưởng Chi cục thuế	Phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	14/10/1990
167.	Trần Minh Triết*	Chiến sĩ hải quan	Phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	13/10/1988
168.	Trương Văn Út*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	13/3/1989

169.	Lê Hữu Phước*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	07/01/1989
170.	Thị Văn Út*	Hà sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	15/9/1986
171.	Huỳnh Văn Sanh*	Trung sĩ QĐNDVN	Phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	29/2/1985
172.	Nguyễn Văn Nhã*	Chiến sĩ QĐNDVN	Tiền Giang	15/12/1984
173.	Lê Quốc Việt*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	20/6/1988
174.	Cao Văn Hai*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	2/1982
175.	Dương Văn Hiếu*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	1983
176.	Nguyễn Hoài Linh*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	2/1984
177.	Nguyễn Văn Đức*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	1984
178.	Phan Văn Lân*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	1981
179.	Võ Văn Hà*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	1982
180.	Lê Văn Dũng*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	1987
181.	Dương Cao Trung*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	6/1984
182.	Nguyễn Văn Buốc*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang	12/1986
183.	Vân Văn Chênh*	Giao liên tình ủy	Xã Tân Hòa, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	1941
184.	Cao Văn Giang*	Chiến sĩ Trung ương Cục miền Nam	Campuchia	30/4/1975
185.	Trần Văn Dặng*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	12/1983
186.	Lê Văn Tâm*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	1982
187.	Nguyễn Văn Bậu*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	30/5/1986

188.	Nguyễn Văn Thanh *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	5/1989
189.	Nguyễn Văn Minh *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	8/3/1983
190.	Võ Văn Hồng *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Kiến An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	2/6/1983
191.	Võ Công Đức *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	7/1985
192.	Lâm Chí Hùng *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	9/1986
193.	Trần Văn Trượng *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hội An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	1984
194.	Đoàn Hữu Tùng *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	12/1985
195.	Lê Văn Điều *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Cấn Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	12/1985
196.	Trương Quang Đức *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	3/1983
197.	Lê Giao Long *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	6/1986
198.	Nguyễn Văn Chèo *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	11/12/1987
199.	Nguyễn Văn Thum *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	2/1983
200.	Lê Văn Niêm *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	12/1985
201.	Nguyễn Văn Cảnh *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	24/11/1985
202.	Châu Văn Hòa *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	12/12/1985
203.	Hồ Phúc Vàng *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	29/12/1986
204.	Huỳnh Văn Na *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	2/1987
205.	Nguyễn Văn Chót *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Cấn Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	1983
206.	Nguyễn Văn Nhuận *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	1985
207.	Nguyễn Văn Trạng *	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	9/1984
208.	Nguyễn Văn Sanh *	Quân y (y tá)	Xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	6/1970
209.	Hồ Văn Tòng *	Cán bộ hoạt động nội thành	Phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	2/1968
210.	Nguyễn Văn Quyền *	Nòng cốt tự vệ mật xã	Xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	12/7/1962
211.	Lê Văn Mục *	Chiến sĩ QĐNDVN	Campuchia	20/1/1985
212.	Hồ Ngọc Ân *	Đội viên du kích	Xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	13/2/1962
213.	Bùi Văn Thân *	Chiến sĩ quân báo tỉnh	Campuchia	24/12/1953

214.	Nguyễn Văn Ân (Hà Tâm)*	Triều đội trưởng QĐNDVN	Xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	10/10/1966
215.	Nguyễn Văn Hoàng*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang	7/1985
216.	Ngô Minh Hậu*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	1986
217.	Nguyễn Văn Nhánh*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Xuân Tô, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	25/8/1980
218.	Phan Bé Tư*	Quản y	Xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Châu, tỉnh An Giang (nay là Xã Vĩnh Hòa, thị Xã Tân Châu, tỉnh An Giang)	20/4/1972
219.	Phạm Văn Ngợi*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Phú Hữu, huyện Phú Châu, tỉnh An Giang (nay là Xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang)	25/10/1988
220.	Chung Văn Phà*	Nhân viên ban kinh tài tỉnh	Campuchia	1972
221.	Nguyễn Văn Lành*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Phú Hữu, huyện Phú Châu, tỉnh An Giang (nay là Xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang)	15/11/1972
222.	Nguyễn Văn Mên*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Phú Hữu, huyện Phú Châu, tỉnh An Giang (nay là Xã Phú Hữu, huyện An Phú, tỉnh An Giang)	5/1972
223.	Nguyễn Hồng Sơn*	Tiểu đội trưởng Du kích xã	Xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang	12/5/1953
224.	Huỳnh Văn Phước*	Đội viên du kích	Xã Lương Phú, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang	4/4/1961
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU				
225.	Vũ Văn Hải	Xã đội trưởng	Huyện Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	9/1961
226.	Tăng Thị Lùng	Cán bộ phụ nữ	Xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	08/3/1964
227.	Đoàn Văn Chắc	Đội viên thanh niên tiên phong	Xã Phước Thạnh, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	23/10/1945
228.	Cao Văn Cương	Ủy viên Ủy ban kháng chiến xã	Xã Phước Long Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	1952
TỈNH BẠC LIÊU				
229.	Ngô Văn Dù	Đội viên du kích	Xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	10/7/1973
230.	Trương Văn Mía	Đội viên du kích	Xã Châu Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	4/1972
231.	Lê Văn Triều	Trưởng ban giáo dục xã	Xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	11/5/1967
232.	Phạm Văn Thoại*	Tổ trưởng giao liên	Xã Phong Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Minh Hải (nay là xã Phong Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu)	23/6/1961

233.	Lê Minh Tường*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Mỹ Quới, huyện Thanh Trì, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	1965
234.	Nguyễn Văn Hùng*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	28/6/1961
235.	Nguyễn Văn Trị*	Đội viên du kích	Xã Xà Phiên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	1955
236.	Trần Văn Hiếu	Trưởng đoàn văn nghệ xã	Xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	11/10/1968
237.	Trần Văn Đang	Chiến sĩ nhân viên công trường xã	Xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	1962
238.	Quách Văn Hó	Cơ sở nội tuyến	Xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	28/08/1972
239.	Nguyễn Văn Nhỏ	Áp đội trưởng	Xã Phong Thạnh Đông, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	05/03/1954
TỈNH BẮC GIANG				
240.	Trần Đức Đào	Chiến sĩ cách mạng	Xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	1941
241.	Nguyễn Văn Nghệ (Nguyễn Đức Nghệ)*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	13/5/1951
242.	Nguyễn Đình Diễm	Thương binh ¼ (tỷ lệ 81%)	Xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	19/3/2017
243.	Nguyễn Văn Hồi*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	17/02/1979
244.	Nguyễn Ngọc Hào*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang	07/7/1966
245.	Tăng Văn Tân	Đội viên du kích	Xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	06/02/1952
TỈNH BẮC NINH				
246.	Đỗ Văn Thuận	Thương binh ¼ (tỷ lệ 91%)	thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	05/12/2016
247.	Nguyễn Văn Sáng*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	4/1952
248.	Bùi Trọng Thìn*	Đại đội phó QĐNDVN	phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	23/10/1952
249.	Nguyễn Văn Thuận*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	15/7/1974
250.	Nguyễn Văn Phú*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	12/01/1968
251.	Nguyễn Quốc Khánh*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	07/12/1973
252.	Tạ Như Đoài*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	20/8/1968
253.	Đỗ Viết Trường*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	03/11/1979
254.	Nguyễn Tiến Trai*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	09/02/1968
255.	Nguyễn Ngọc Chất*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	10/11/1967

256.	Nguyễn Văn Thái*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	16/3/1966
257.	Trần Ngọc Thanh*	Ủy viên Ban chấp hành nông dân cứu quốc	Tỉnh Thái Bình	
258.	Nguyễn Đình Mậu	Thương binh ¼ (tỷ lệ 81%)	Xã Đông Cừ, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh	28/12/1951
259.	Nguyễn Công Đạt	Công an xã	Xã Cảnh Hưng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	16/10/2017
260.	Dương Thế Tổ	Đội viên du kích	Xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	22/9/2015
261.	Nguyễn Đình Giản	Đội viên du kích	Xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	1944
262.	Nguyễn Đức Sầu	Đội viên du kích	Xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	09/02/1953
263.	Nguyễn Thị Trạch	Đội viên du kích	Xã Phát Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	20/8/1954
264.	Cao Thị Tâm (Uất)	Đội viên du kích	Xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh	26/6/1949
265.	Ngô Thị Thúc	Đội viên du kích		
TỈNH BẾN TRE				
266.	Nguyễn Văn Nghêu*	Đội viên du kích	Xã An Quý, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre	23/3/1972
267.	Trần Văn Bi	Áp đội trưởng	Xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre	08/9/1971
TỈNH BÌNH ĐỊNH				
268.	Nguyễn Dân*	Đội viên du kích	Xã Nhơn Phong, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định)	24/8/1967
269.	Mạc Khánh Hòa*	Trung đội phó Thu dụng tỉnh	Xã Nhơn Mỹ, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định)	08/02/1975
270.	Võ Thanh*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Hoài Châu, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	09/02/1973
271.	Nguyễn Văn Hồng	Thương binh ¼ (tỷ lệ 96%)	Xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	12/4/2013
272.	Nguyễn Tinh	Cơ sở cách mạng	Xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	28/4/1957
273.	Trần Cát	Tiểu đội trưởng Du kích xã	Xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	15/4/1966
TỈNH BÌNH PHƯỚC				
274.	Nguyễn Ngọc Yên*	Lái xe	Xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	31/8/1972
TỈNH CÀ MAU				
275.	Đào Văn Khá	Tổ trưởng Tổ bảo vệ ấp	Xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	15/01/1960
276.	Võ Văn Đăng	Đội viên du kích	Xã Tắc Vân, huyện Châu Thành, tỉnh Cà Mau	24/4/1966

277.	Nguyễn Văn Đạt*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Trí Phái, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	23/3/1968
278.	Nguyễn Văn Thành*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Nhom Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	27/02/1981
279.	Tiết Ngọc Lịch*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	11/3/1978
280.	Phan Văn Tại*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	18/01/1963
281.	Trần Tấn Phước*	Đội trưởng du kích áp	Xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	13/12/1968
282.	Nguyễn Văn Thúc*	Đội viên du kích	Xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	13/12/1973
283.	Lê Văn Dù*	Tiểu đội trưởng du kích xã	Xã Hồ Thị Kỳ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	04/7/1972
284.	Hồ Văn Tú*	Tổ trưởng liên lạc xã	Xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	03/5/1959
285.	Ngô Văn Hạnh*	Đội viên du kích	Xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	10/12/1972
286.	Nguyễn Văn Kén*	Bí thư chi bộ áp	Xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	02/8/1967
287.	Lê Minh Bửu*	Cán bộ cơ sở	Xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	08/12/1967
288.	Dương Tấn Xiêu*	Thượng sĩ Công an nhân dân	Xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	03/8/1979
289.	Hồ Văn Quanh*	Đảng viên phụ trách Tổ mật giao quân báo và binh vận	Xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	14/5/1956
290.	Nguyễn Văn Lệ*	Áp đội trưởng	Xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	01/9/1967
291.	Lê Thị Cẩm*	Cán bộ cơ sở	Xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	19/11/1974
292.	Mai Hồng Hà*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	08/3/1987
293.	Lâm Văn Hạnh*	Tiểu đội trưởng du kích xã	Xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	14/8/1968
294.	Đào Minh Trí*	Chính trị viên QĐNDVN	Xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	30/12/1976
295.	Hà Văn Kỳ*	Ban cán sự áp	Xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	19/02/1960
296.	Nguyễn Văn Danh*	Chiến sĩ biệt động thị trấn	Xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	01/5/1972
297.	Nguyễn Văn Đông*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	11/02/1967
298.	Lê Văn Sanh*	Huyện ủy viên	Xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	06/11/1959
299.	Nguyễn Trường Giang*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	12/10/1987
300.	Đào Quang Trạng*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	21/3/1969
301.	Trần Duy Oanh*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Thanh Tùng, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	24/7/1967

302.	Võ Hữu Thọ*	Đại đội phó QĐNDVN	Xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	25/7/1968
303.	Trần Văn Trai*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	1968
304.	Nguyễn Văn Em*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	1966
305.	Trần Văn Sang*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	1968
306.	Lê Văn Thành*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Trần Phú, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	1957
307.	Trần Văn Lộc*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	1954
TỈNH CAO BẰNG				
308.	Bùi Văn Kim	Thương binh ¼ (tỷ lệ 81%)	Phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng	28/4/2017
309.	Trần Văn Đới*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Phú Ngọc, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	01/10/1950
TỈNH ĐẮK LẮK				
310.	Y Grônh Niê	Công dân	Xã Cư Pong, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk	1968
TỈNH ĐỒNG NAI				
311.	Phan Văn Sâm	Phó Ban tiếp tế xã	Xã An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	30/2/1947 (âm lịch) 22/3/1947 (dương lịch)
TỈNH ĐỒNG THÁP				
312.	Trần Văn Năm*	Cán bộ giao liên mặt	Xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	10/01/1975
313.	Nguyễn Văn Kiệp*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	19/5/1988
314.	Phan Văn Năm*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	7/1968
315.	Võ Văn Oanh*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	25/7/1971
316.	Ung Văn Thanh*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	10/7/1985
317.	Huỳnh Văn Sen	Tiểu đội trưởng du kích xã	Xã Long Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	10/3/1952
318.	Võ Văn Thúc*	Trung sĩ/Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Tân Công Chí, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Tân Công Chí, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp)	12/1969
319.	Lê Văn Tào*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Tân Huệ, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	01/04/1952

320.	Lê Văn Lôi*	Cán bộ Thống kê UBND xã	Xã Tân Hộ Cơ, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp)	11/01/1979
321.	Lê Văn Sơn*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Bình Phước, huyện Cái Nhum, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã Bình Phước, huyện Mang Thít, Vĩnh Long)	30/12/1969
322.	Trương Văn Mạng*	Đội viên du kích	Cao Miên, Campuchia	23/07/1967
323.	Nguyễn Văn Hiếu*	Y tế, Chi bộ Xã	Xã Tân Thành, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (nay là huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp)	9/1963
324.	Đinh Văn Hỷ (Thanh)*	Chiến sĩ Công an nhân dân	Peam Chor, tỉnh Prey Veng, Campuchia	10/11/1968
325.	Nguyễn Văn Súa*	Xã đội trưởng	Xã Tân Công Chí, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	7/1960
326.	Nguyễn Văn Mỹ*	Thương binh ¼ (tỷ lệ 95%)	Thị trấn Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	30/08/1984
327.	Nguyễn Văn Thanh*	Trung sĩ/Tiểu đội trưởng, QĐNDVN	Xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp	07/03/1983
328.	Nguyễn Thành Thái*	Chi quân báo Chi bộ Xã	Thị trấn Mỹ Lương, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (nay là thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, An Giang)	03/02/1945
329.	Nguyễn Văn Dũng*	Trung sĩ, tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	03/03/1985
330.	Đỗ Văn Hạt*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	04/08/1984
331.	Nguyễn Văn Minh*	Trung sĩ, tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	20/12/1984
332.	Nguyễn Văn Xê (Chiến Công)*	Tiểu đội phó du kích xã	Xã Tân Ninh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An (nay là xã Tân Ninh, huyện Tân Thạnh, Long An)	18/01/1969
333.	Đặng Văn Việt*	Trưởng Ban kinh tài xã	Xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	29/01/1975
334.	Nguyễn Văn Thắng*	Phó bí thư xã	Xã Tân Dương, huyện Lấp Vò, tỉnh Sa Đéc (nay là huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp)	23/08/1973
335.	Trần Văn Khương*	Tiểu đội trưởng du kích xã	Xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	23/03/1961
336.	Lê Văn Gấu*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Phương Thỉnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	26/10/1983
337.	Lê Chí Thuận*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Bình Thạnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	23/01/1979
338.	Nguyễn Văn Bánh*	Nhân viên y tế xã	Xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	18/01/1974
339.	Trần Thanh Sơn*	Phó Ban kinh tài xã	Xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	05/06/1966
340.	Nguyễn Thị Phước (Hoàng Loan)*	Thượng sĩ/Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Long Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	1969
341.	Hồ Văn Thêm*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Ba Sao, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	28/02/1969

342.	Nguyễn Thanh Hiền*	Đại úy, Phó chi huy trưởng QĐNDVN	Xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	13/08/1982
343.	Nguyễn Văn Hiếu*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	12/1/1964
344.	Nguyễn Thanh Tùng*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	30/11/1988
345.	Nguyễn Văn Khoaanh (Nhật)*	Phó Ban công trường, Bộ đội tình Dồng Tháp	Xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	23/02/1975
346.	Phạm Văn Trò*	Ủy viên Ban chấp hành Nông hội xã	Xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	01/06/1962
347.	Nguyễn Văn Tường*	Thượng sĩ/Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	16/12/1963
348.	Huỳnh Văn Song*	Đội viên du kích	Xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	17/11/1966
349.	Phan Thị Kiến*	Trung đội trưởng giao bưu tỉnh	Xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	25/02/1972
350.	Trần Văn Quân*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Phước Mỹ Trung, huyện Ba Vát, tỉnh Bến Tre (nay là huyện Mỏ Cây Bặc, tỉnh Bến Tre)	02/05/1976
351.	Nguyễn Văn Tâm*	Cán bộ an ninh ấp	Xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	10/05/1969
352.	Đông Thị Lạc*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tân Nhuận Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	28/07/1974
353.	Nguyễn Văn Đức*	Tiểu đội trưởng giao liên tỉnh	Xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	11/05/1969
354.	Nguyễn Văn Ngàn*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	14/04/1952
355.	Nguyễn Ngọc Trần*	Tiểu đội trưởng du kích xã	Xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	11/07/1949
356.	Trần Văn Bền*	Ủy viên thanh niên xã	Xã Bình An Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	10/01/1946
357.	Nguyễn Văn Hiếu*	Đội trưởng giao liên xã	Xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	08/05/1969
358.	Lê Văn Hoàng*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	29/01/1988
359.	Phạm Văn Giang*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Phong Hòa, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (nay xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp)	25/02/1983
360.	Nguyễn Văn Thành*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Phong Hòa, huyện Thanh Hưng, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp)	05/01/1969
361.	Võ Văn Bá*	Đội viên du kích	Xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	8/1/1968

362.	Hồ Văn Lý*	Cán bộ kinh tài áp	Xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	05/03/1966
363.	Bùi Văn Phát*	Công an xã	Xã Tân Lộc Tây, huyện Thốt Nốt, Cần Thơ (nay là phường Tân Lộc, Quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ)	25/11/1945
364.	Phạm Thành Các*	Cán bộ công đoàn khu 8	Xã Phước Thành, huyện Thạnh Hưng, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Phước Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp).	01/1973
365.	Trần Văn Huyền*	Đảng viên/Xã đội trưởng	Xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	10/05/1971
366.	Nguyễn Văn Quấn*	Cơ sở cách mạng	Xã Định Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	20/05/1949
367.	Phạm Văn Dân*	Đội viên du kích	Xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp	24/06/1968
368.	Nguyễn Thanh Liêm*	Y tá xã đội	xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	1966
369.	Cao Văn Phước*	Thương binh ¼ (tỷ lệ 83%)	Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	17/05/1989
370.	Huỳnh Long Hải*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tân Qui Tây, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Tân Qui Tây, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp)	20/09/1980
371.	Lâm Thị Hoa (Châu)*	Quân y	Campuchia	11/09/1968
372.	Nguyễn Văn Chung*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã An Trung, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	28/08/1968
373.	Võ Văn Gỡ*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Long Khánh, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	20/9/1962
374.	Võ Văn Mới*	Trung đội trưởng dân quân xã	Xã Mỹ Xương, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	13/8/1947
375.	Dương Văn Rì*	Đội viên du kích	Xã Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	25/6/1967
376.	Lê Văn Chiến*	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Hòa An, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)	08/11/1969
377.	Võ Văn Nghê*	Đại đội phó QĐNDVN	Xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	01/4/1968
378.	Nguyễn Văn Tủa*	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	20/11/1966
379.	Đào Văn Ty*	Giao liên xã	Xã Phước Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Phước Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp)	1972
380.	Trương Văn Bính*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	12/3/1947
381.	Nguyễn Văn Lợi*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Tân Thới, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã Tân Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp)	16/01/1961
TỈNH HÀ NAM				

382.	Đào Trọng Lanh*	Đội viên du kích	Xã Mộc Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	1954
THÀNH PHỐ HÀ NỘI				
383.	Nguyễn Văn Lạ	Đội viên du kích	Xã Tiên Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	1949
384.	Trần Văn Ngọc	Thôn đội trưởng du kích	Xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội	26/12/1950
385.	Chu Văn Nhiễu	Đội viên du kích	Xã Trung Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội	25/3/1953
386.	Nguyễn Văn Vỹ	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Đỗ Động, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội	11/5/2010
TỈNH HÀ TĨNH				
387.	Võ Tích	Dân quân tự vệ	Xã Đức Phúc, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh)	25/3/1932
388.	Nguyễn Tiến Sanh	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Kỳ Châu, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	25/3/2007
389.	Nguyễn Văn Tảo*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	31/8/1972
390.	Nguyễn Duy Lộc*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đại Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	8/1946
391.	Đặng Đình Nghinh*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	18/3/1953
392.	Trần Văn Muôn*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Cẩm Tiến, thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	30/3/1954
393.	Ngô Đức Hồ*	Thiếu úy QĐNDVN	Xã Đại Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	16/8/1948
394.	Nguyễn Đình Phương*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	27/3/1965
395.	Nguyễn Danh Tuyên*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã An Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh	03/9/1967
396.	Trần Hậu Luân*	Hạ sĩ QĐNDVN	phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	18/12/1969
397.	Nguyễn Viết Lạc*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thạch Liên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	25/4/1966
398.	Trần Đức Nam*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Sơn Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	21/4/1954
399.	Hoàng Xuân Huy*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Cẩm Tiến, thị trấn Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	12/3/1954
400.	Trần Hậu Nhu*	Chính trị viên đại đội QĐNDVN	phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	30/10/1967
401.	Trần Văn Tấn*	Chiến sĩ tự vệ lâm trường	Xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	30/8/1968
402.	Võ Tá Yếm*	Thuyền trưởng công ty vật tư nông nghiệp	Xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	27/5/1968
403.	Hoàng Đình Hòa*	Đội viên du kích	Xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	24/5/1968

404.	Trần Đình*	Trung đội trưởng dân công	Xã Thạch Minh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	19/9/1966
405.	Đậu Xuân Nghinh*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	nguyên quán Xã Thạch Minh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh	16/5/1970
406.	Nguyễn Minh Cao*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thạch Hưng, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	11/10/1968
407.	Nguyễn Thừa Kỳ*	Chiến sĩ QĐNDVN	phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	10/1957
408.	Nguyễn Tiến Sần*	Thương sĩ QĐNDVN	Xã Kỳ Hoa, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	17/6/1971
409.	Phạm Quang Cảnh*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Kỳ Ninh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	16/4/1966
410.	Nguyễn Văn Điển*	Thiếu úy QĐNDVN	Xã Phúc Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	11/10/1966
411.	Ngô Huy Kỳ*	Trung úy QĐNDVN	Xã Hoàng Thủy, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	05/8/1967
412.	Nguyễn Tiến*	Đội viên dân công hỏa tuyến	Xã Đức Thuận, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	23/11/1972
TỈNH HẢI DƯƠNG				
413.	Vũ Xuân Đại	Thương binh $\frac{2}{4}$ (tỷ lệ 61%)	Xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	07/7/2015
414.	Hoàng Văn Sứ	Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Xã Hiệp An, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	15/5/2012
415.	Phạm Anh Nam	Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	10/10/2015
416.	Nguyễn Văn Bảy	Trưởng thôn	Xã Lê Ninh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	27/11/1947
417.	Nguyễn Văn Sang	Trưởng thôn	Xã Lê Ninh, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	05/01/1948
418.	Ngô Văn Thung	Đội viên du kích	Xã Tân Dân, thị Xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	23/5/1954
419.	Đồng Văn Lộng	Bí thư chi bộ xã	Xã Nam Hưng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	10/5/1948
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG				
420.	Lương Văn Vinh	Trưởng thôn	Phường Nam Hải, Quận Hải An, Hải Phòng	10/9/1955
421.	Bùi Đình Ấu	Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến xã	Xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	13/10/1951
422.	Đỗ Văn Thập	Xã đội trưởng	Liên Hòa, Yên Hưng, Quảng Ninh (nay là Xã Liên Hòa, thị Xã Quảng Yên, Quảng Ninh)	29/8/1966
423.	Đinh Văn Phờ (Nguyễn Hữu Nam)	Phái viên Ủy ban kháng chiến hành chính huyện	Xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	18/02/1956
424.	Phạm Trung Xứ	Du kích thôn	Xã Đại Bản, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	04/10/1948

425.	Phạm Thế Ngoi	Du kích thôn		04/10/1948
426.	Nguyễn Văn Tâm	Trưởng ban quân sự thôn		27/3/1948
427.	Trần Đức Thắng	Đội viên du kích		28/9/1948
428.	Phạm Hữu Quát	Đội viên du kích		04/10/1948
429.	Nguyễn Văn Tơ	Đội viên du kích	Xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	21/10/1948
TỈNH HẬU GIANG				
430.	Trần Văn Hoàng	Đội viên du kích	Xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	01/3/1972
431.	Phạm Văn Tài	Trưởng ban cán sự Nông hội ấp	Xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	10/3/1975
432.	Nguyễn Văn Lạc	Tiểu đội trưởng du kích ấp	Xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	02/3/1947
433.	Nguyễn Xuân Quan	Công an xã	Xã Tân Phú Thanh, huyện Châu Thành, Cần Thơ (nay là Xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang)	10/10/1948
TỈNH HÒA BÌNH				
434.	Lê Xuân Chiến	Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Xã Hiến Lương, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình	06/3/2014
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH				
435.	Lâm Hữu Luân*	Chiến sĩ QĐNDVN	Phường 10, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	16/01/1980
436.	Biên Văn Khế*	Bảo vệ quân ủy	Xã Trung Lập, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	21/4/1968
437.	Hoàng Văn Sáng*	Hạ sĩ QĐNDVN	Phường 3, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	15/6/1982
438.	Đặng Văn Lâm*	Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 96%)	Xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh	26/2/1979
TỈNH HƯNG YÊN				
439.	Bùi Duy Biền*	Công nhân công ty vận tải	Xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên	12/9/1972
TỈNH KIÊN GIANG				
440.	Nguyễn Văn Xy*	Đội viên du kích	Xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	18/10/1969
441.	Dương Văn Lung*	Trạm trưởng kiểm soát đường thủy	Xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	12/9/1950
442.	Lâm Văn Minh*	Áp đội trưởng	Xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	25/7/1959
443.	Nguyễn Văn Bốn*	Xã đội phó	Xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	20/02/1961

444.	Phan Thanh Sử*	Thương binh ¼	Xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	27/7/1991
445.	Phan Văn Chanh*	Đại úy QĐNDVN	Xã Vĩnh Hòa Hưng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	25/5/1990
446.	Hồ Thị Út Mai*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Thanh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	1969
447.	Trần Tấn Lập*	Bí thư xã đoàn	Xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	13/3/1966
448.	Nguyễn Văn Chua*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thạnh Đông, huyện Tân Lập, tỉnh Kiên Giang	12/1965
449.	Phan Văn Tư*	Tiểu đội trưởng	Xã Tân Hội, huyện Tân Lập, tỉnh Kiên Giang	19/4/1968
450.	Phan Văn Vàng*	Đại đội phó QĐNDVN	Xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	10/5/1966
451.	Võ Văn Dũng*	Ủy viên Ban chấp hành chi đoàn xã	Xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	08/10/1969
452.	Nguyễn Văn Năng*	Tiểu đội trưởng du kích xã	Xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	08/6/1954
453.	Tăng Mai*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Thạnh hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	20/8/1983
454.	Huỳnh Văn Thường*	Trưởng ban kinh tài	Xã Vĩnh Hòa Hưng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	12/1967
455.	Huỳnh Thanh Hồng*	Tiểu đội trưởng du kích xã	Xã Vĩnh Hòa Hưng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	06/3/1962
456.	Huỳnh Văn Hà*	Đội viên du kích	Xã Vĩnh Hòa Hưng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	06/3/1962
457.	Nguyễn Văn Thanh*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	12/02/1968
458.	Hồ Phước Hải*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Trường Thành, huyện Ô Môn, tỉnh Hậu Giang	6/1966
459.	Hồ Văn Thiệt*	Đội viên du kích	Xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	11/02/1971
460.	Nguyễn Đức Hùng*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tân Đông, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	1987
461.	Nguyễn Văn Long*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Hòa Lự, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	1968
462.	Nguyễn Văn Chính (Ba Khoan)*	Cán bộ nông dân xã	Xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	10/1962
463.	Đàm Văn Huyện*	Đoàn viên cán bộ cơ sở	Xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	29/4/1974
464.	Lâm Văn Lý*	Chiến sĩ QĐNDVN	phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	1982
465.	Nguyễn Văn Tâm*	Chiến sĩ QĐNDVN	phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang	28/6/1986
466.	Vũ Tiến Lưỡng*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Đông Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	14/6/1968
467.	Quách Văn Âu*	Tiểu đội trưởng du kích xã	Xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	06/02/1970

468.	Nguyễn Văn Xuân*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Đông Thành, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	1968
469.	Mai Văn Hóa*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	10/1962
470.	Phạm Hữu Vinh*	Tham mưu trưởng	Xã Vĩnh Hòa Hưng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	14/11/1968
471.	Đỗ Văn Gấm (Út Dũng)*	Hà sĩ QĐNDVN	Xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	1964
TỈNH LẠNG SƠN				
472.	Hà Hưng Sắc	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Lục Thôn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn	07/01/2017
TỈNH LÂM ĐỒNG				
473.	Bùi Thị Mười	Cán bộ căn cứ T29	Huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	18/8/1967
TỈNH LONG AN				
474.	Phan Văn Rộng	Đội viên du kích	Xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	04/12/1973
TỈNH NAM ĐỊNH				
475.	Trần Trung Phong	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Phú Phúc, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam	29/10/2015
476.	Nguyễn Văn Nuôi	Đội viên du kích	Xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	24/11/1946
477.	Nguyễn Thị Hích	Đội viên du kích	Xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	20/6/1951
478.	Nguyễn Văn Tuy	Đội viên du kích	Xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	23/02/1948
479.	Lê Văn Phên	Đội viên du kích	Xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	6/1951
480.	Bùi Văn Hạ	Đội viên du kích	Xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	5/1953
481.	Đặng Hữu Dục	Đội viên du kích	Xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	11/02/1954
482.	Bùi Huy Tiếp	Cơ sở cách mạng	Xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	1931
483.	Phạm Thị Nụ	Cán bộ Hội Phụ nữ	Xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	28/12/1950
484.	Nguyễn Văn Mưu	Dân công hỏa tuyến	thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	24/6/1952
485.	Nguyễn Văn Hùng	Chiến sĩ quân báo	Xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	16/10/1953
486.	Nguyễn Văn Vân	Đội viên du kích	Xã Trực Đại, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	04/8/1951
487.	Trần Quang Hiến*	Tiểu đội phó QĐNDVN	Xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	24/3/1969
488.	Đào Văn Để*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	17/3/1954
TỈNH NINH BÌNH				

489.	Ngô Văn Thiện*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Gia Sinh, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình	13/11/1967
490.	Phạm Hồng Ngân	Thương binh ¼ (tỷ lệ 81%)	Xã Ninh Sơn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	27/10/2016
TỈNH NINH THUẬN				
491.	Trần Định	Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận	Đội viên du kích	4/1949
TỈNH NGHỆ AN				
492.	Trần Đại Đồng	Thương binh ¼ (tỷ lệ 81%)	Xã Sơn Mỹ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh	22/02/2014
493.	Hoàng Xuân Sơn	Thương binh ¼ (tỷ lệ 98%)	Xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	17/7/2013
494.	Nguyễn Đình Chính	Thương binh ¼ (tỷ lệ 81%)	Xã Nghi Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	04/02/2017
495.	Nguyễn Đình Mưu	Thương binh ¼ (tỷ lệ 81%)	Xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An	04/9/2015
496.	Hoàng Văn Lịch	Thương binh ¼ (tỷ lệ 81%)	Xã Diễn Lợi, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	17/3/2017
497.	Trần Văn Nhường	Thương binh ¼ (tỷ lệ 81%)	Xã Nghi Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	01/12/2016
498.	Trần Đức Nam*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hưng Thái, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	11/02/1985
499.	Bùi Tom*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Mai Hùng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	23/12/1953
500.	Nguyễn Văn Chính*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	05/4/1950
TỈNH PHÚ THỌ				
501.	Trần Văn Bưởi	Thương binh ¼ (tỷ lệ 91%)	Xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc	05/12/2015
502.	Lưu Viết Sỏi	Thương binh ¼ (tỷ lệ 93%)	Xã Tiên Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	06/7/2017
TỈNH PHÚ YÊN				
503.	Tổng Sướng	Cơ sở cách mạng	thị trấn Hòa Hiệp Trung, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	07/4/1975
504.	Nguyễn Dai	Cán bộ hoạt động cơ sở bí mật	Xã Xuân Quang 2, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	26/6/1967
TỈNH QUẢNG BÌNH				
505.	Nguyễn Năng*	Chức nhiệm cửa hàng xã	Xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	17/6/1967
506.	Trần Minh Phương*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Lộc Trì, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế	02/4/1986
507.	Hoàng Đăng Mạnh*	Công nhân nhà máy dệt Đồng Hới	Xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	04/7/1987
508.	Nguyễn Phi*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Triệu Phước, huyện Triệu Hải, tỉnh Quảng Trị	07/12/1986

509.	Nguyễn Viết Doanh*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	09/12/1967
510.	Nguyễn Tất Chanh*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	02/3/1981
511.	Nguyễn Mậu Phác*	Trung sĩ QĐNDVN	Xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	18/8/1969
512.	Võ Văn Tành*	Đại úy QĐNDVN	Xã Quảng Thủy, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	31/5/1987
513.	Từ Minh Nghĩa*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	12/9/1967
514.	Lê Bá Hành*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	03/5/1982
515.	Trần Xuân Vùn	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	phường Quảng Long, thị Xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	15/4/2016
TỈNH QUẢNG NAM				
516.	Trương Minh	Thôn đội trưởng	Xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	01/1/1966
517.	Đinh Thị Thi	Hội phó Hội phụ nữ	Xã Tam Dân, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam	02/1/1966
518.	Huỳnh Văn Ba	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 81%)	Xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam	20/7/2016
519.	Võ Thị Thu	Đội viên Thanh niên xung phong	huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	01/5/1972
520.	Trần Phước Việt	Du kích mặt	Thị Xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	02/7/1968
521.	Nguyễn Thị Bông	Đội viên du kích	Phường Điện Dương, Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	26/4/1967
522.	Hồ Văn Thiết	Trung đội trưởng Du kích xã	Xã Duy Châu, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam	15/7/1952
TỈNH QUẢNG NINH				
523.	Đoàn Văn Bầu	Đội viên du kích	Thị Xã Đông Triều, Quảng Ninh	29/2/1952
524.	Bùi Văn Ngải*	Thượng sĩ/Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Yên Giang, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh	19/9/1969
TỈNH QUẢNG NGÃI				
525.	Phạm Dư	Đội viên du kích	Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	29/12/1974
526.	Tôn Thành Giang	Đội viên du kích	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	12/4/1968
527.	Phạm Thôi	Tiểu đội trưởng du kích xã	Xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi	20/7/1968
528.	Trương Quang Cua*	Bí thư xã	Xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	10/1/1969
529.	Võ Vàng*	Tiểu đội trưởng du kích xã	Xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	04/9/1972
530.	Phùng Thanh Ngôn*	Trung úy công an vũ trang tỉnh	Xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	14/9/1973

531.	Hồ Thị Nhị*	Cán bộ huyện ủy	Xã Trà Phong, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	1969
532.	Lý Phùng*	Chủ tịch xã	Xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	21/6/1966
533.	Bùi Thị Tụ*	Đội viên du kích	Xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	20/11/1974
534.	Nguyễn Dung (Đường)*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi	02/5/1947
TỈNH QUẢNG TRỊ				
535.	Nguyễn Thị Tân*	Dân quân xã đội	Xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	02/7/1968
536.	Trần Văn Tổng*	Đội viên du kích	Xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	03/1947
537.	Nguyễn Quang Kiếm*	Xã viên hợp tác xã	Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	28/4/1967
538.	Trần Thị Hiền*	Chiến sĩ dân quân	Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, huyện Quảng Trị	23/12/1967
539.	Lê Quang Đán	Chiến sĩ dân quân tự vệ thôn	Xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	30/3/1948
540.	Phạm Thông	Chiến sĩ du kích nội tuyến xã	Xã Gio Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	25/10/1970
541.	Phan Văn Viễn	Đội viên du kích xã	Xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị	2/1948
TỈNH SÓC TRĂNG				
542.	Trương Văn Cu	Du kích áp	Xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	08/02/1961
543.	Nguyễn Văn Xã	Đội viên du kích	Xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng	25/06/1967
544.	Nguyễn Văn Năm	Đội viên du kích	Xã An Thạnh II, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	13/02/1970
545.	Huỳnh Văn Hy	Trưởng ban cán sự	Xã An Thạnh I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng	06/05/1971
546.	Trần Văn Hương	Cán bộ Nông hội áp	Xã An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng	26/09/1968
TỈNH SƠN LA				
547.	Lò Văn Xuân	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 82%)	phường Chiềng Cỏi thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	10/01/2017
TỈNH TIỀN GIANG				
548.	Nguyễn Văn Quang	Thương binh 1/4 (tỷ lệ 85%)	Xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang	10/8/2014
549.	Phan Văn An	Đội viên du kích	Xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	28/3/1968
550.	Nguyễn Minh Truyền	Ủy viên BCH Nông hội xã (du kích mật)	Xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang	18/3/1971
TỈNH TUYẾN QUANG				

551.	Nông Quốc Tích	Thương bình $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	25/8/2016
TỈNH THÁI BÌNH				
552.	Phạm Văn Lữ	Cán bộ cách mạng	Xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phú, tỉnh Thái Bình	29/8/1941
553.	Đỗ Thị Na	Đội viên du kích	Xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	14/02/1954
554.	Nguyễn Hữu Thiêm	Thương bình $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 97%)	Xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	01/10/2016
555.	Nguyễn Hồng Tư	Thương bình $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 98%)	Xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	16/3/2017
556.	Vũ Văn Điện	Đội viên du kích	Xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	05/4/1947
557.	Tạ Đức Tự	Cán bộ dịch vận xã	Xã Thái An, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	15/8/1950
558.	Nguyễn Văn Nghiêu	Đội viên du kích	Xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	01/5/1951
559.	Nguyễn Bình Nhuận	Thương bình $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Xã An Đông, huyện Quỳnh Phú, tỉnh Thái Bình	04/11/2015
560.	Ngô Thế Tuệ	Thương bình $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	01/5/2016
561.	Trần Kim Cang*	Thương sĩ QĐNDVN	Xã Diệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	07/7/1968
562.	Đình Văn Kỳ*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Thái Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	9/1952
563.	Bùi Đình Vận*	Thương úy QĐNDVN	Xã Thái Hồng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	12/02/1968
TỈNH THANH HÓA				
564.	Lê Văn Mich	Thương bình $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%)	Xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	02/7/2016
565.	Dương Cao Phú	Thương bình $\frac{2}{4}$ (tỷ lệ 71%)	Xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	19/02/2016
566.	Đặng Mạnh Tường	Thương bình $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 85%)	Xã Hoằng Phương, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	10/8/2015
567.	Nguyễn Văn Huân	Thương bình $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	26/8/2001
568.	Trịnh Mai Phần	Thương bình $\frac{2}{4}$ (tỷ lệ 61%)	Xã Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	29/6/2016
569.	Cao Văn Chuông	Thương bình $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	01/10/2016
570.	Lê Văn Đại	Thương bình $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 85%)	PQuảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	12/3/2017
571.	Đỗ Ngọc Thạch	Thương bình $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	05/3/2017
572.	Lê Văn Kế	Thương bình $\frac{2}{4}$ (tỷ lệ 71%)	Phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	25/11/2016

573.	Lê Đình Chất	Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Xã Xuân Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	01/5/2017
574.	Nguyễn Văn Hợi	Thương binh $\frac{2}{4}$ (tỷ lệ 61%)	Xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	29/3/2015
575.	Lê Hữu Khu	Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	25/3/2014
576.	Vũ Văn Nha (Vũ Lữ Nha)	Thương binh $\frac{2}{4}$ (tỷ lệ 65%)	Xã Định Tiến, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	13/10/2016
577.	Nguyễn Văn Thịnh	Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	04/4/2017
578.	Nguyễn Văn Viện	Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 91%)	Xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	01/01/2017
579.	Nguyễn Đức Viêm	Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Xã Hai Yên, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	18/12/2016
580.	Bùi Đình Nhòn	Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	28/5/2016
581.	Phạm Văn Chuyên*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	24/7/1966
582.	Phùng Viết Lập*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thiệu Hưng, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	30/11/1967
583.	Đỗ Đình Lối*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	21/8/1966
584.	Lê Đức Năng*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Minh Thọ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	10/1952
585.	Bùi Xuân Hải*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	28/3/1967
586.	Trịnh Văn Lực*	Chính trị viên đại đội	Xã Yên Hùng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	25/02/1970
587.	Lê Huy Thoan*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Hoàng Đại, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	29/9/1968
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ				
588.	Lê Phi Thám	Xã đội phó	Xã Diên Lộc, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	1948
TỈNH TRÀ VINH				
589.	Trần Văn Hóa	Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	18/02/2017
590.	Huỳnh Châu Mai*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	10/1968
591.	Dương Ngọc Đặng*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	12/1975
592.	Trần Văn Tỉnh*	Đội trưởng đội viên du kích	Xã Vĩnh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	1962
593.	Nguyễn Văn Mãnh*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	30/6/1952
594.	Nguyễn Văn Chúc*	Đội viên du kích	Xã Hiệp Mỹ, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	22/02/1969
595.	Trần Văn Trán*	Đội viên du kích	Xã Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	07/01/1970
596.	Nguyễn Văn Dục*	Cán bộ chi ủy	Xã Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	08/8/1970

597.	Lê Trọng Văn*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Long Toàn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)	14/11/1970
598.	Lê Văn Bàng*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	25/11/1966
599.	Đinh Văn Gấm*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	12/1963
600.	Phạm Văn Bé*	Cán bộ cơ yếu Thành ủy	Xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	20/5/1971
601.	Thạch Râm*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Châu Diên, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	12/1982
602.	Nguyễn Văn Ca*	Cán bộ giáo viên	Xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh	27/7/1968
603.	Thạch Sum*	Cán bộ Bình vận huyện	Xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh	11/10/1965
604.	Trần Văn Đèo*	Xã đội phó	Xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	09/12/1973
605.	Nguyễn Văn Hoàng*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Long Toàn, huyện Duyên Hải (thị xã Duyên Hải), tỉnh Trà Vinh	02/11/1953
606.	Nguyễn Văn Thắng*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	02/1963
607.	Ngô Văn Khôi*	Đội viên du kích	Xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh	26/06/1969
608.	Nguyễn Văn Cương*	Cán bộ Bình vận xã	Xã Trường Long Hòa, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)	6/12/1953
609.	Huỳnh Văn Quơn*	Thư ký an ninh xã	Xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	27/5/1971
610.	Nguyễn Trung Chánh*	Viên chức huyện	Xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	29/3/1967
611.	Trần Văn Vinh*	Trung đội phó QĐNDVN	Xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	30/12/1969
612.	Lê Văn Nhựt*	Thượng sĩ QĐNDVN	Xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	22/5/1975
613.	Son Phiên*	Hạ sĩ QĐNDVN	Xã Đôn Châu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Đôn Châu, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh)	08/01/1988
614.	Huỳnh Văn Bình*	Tiểu đội trưởng du kích xã	Xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	16/12/1976
615.	Trần Tới*	Tiểu đội trưởng du kích xã	Xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	16/11/1976
616.	Bùi Hữu Truyền*	Trung đội trưởng QĐNDVN	Xã Đại An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	23/02/1967
617.	Kim Khương*	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	Xã Thanh Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh	30/5/1985
618.	Nguyễn Văn Sắt*	Chỉ ủy viên Ban chấp hành nông dân	Xã Đại Phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh	26/6/1967

		xã			
619.	Nguyễn Công Bình*	Chiến sĩ QĐNDVN		Xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	16/3/1988
620.	Trần Văn Thuối*	Nhân viên Công trường xã		Xã Hùng Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	19/7/1968
621.	Thạch Oanh*	Công nhân viên (Thư ký) Cơ quan nông dân huyện		Xã Hùng Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	16/11/1976
622.	Nguyễn Văn Cang*	Trưởng ban tiếp tế xã		Xã Hùng Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	23/12/1965
623.	Võ Văn Bé*	Thư ký Chi bộ xã		Xã Hiếu Tú, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	21/5/1967
624.	Đồng Văn Rùm*	Hạ sĩ QĐNDVN		Xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	02/3/1964
625.	Phạm Văn Lâm*	Hạ sĩ QĐNDVN		Xã Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	16/12/1986
626.	Nguyễn Phước Lộc*	Lái xe QĐNDVN		Xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	28/5/1986
TỈNH VĨNH LONG					
627.	Lê Văn Vuông	Công an xã		Xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	12/4/1953
628.	Đặng Văn Lợi	Đội viên du kích		Xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	06/7/1963
629.	Đặng Thị Hai	Cán bộ binh vận xã		Xã Hòa Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	26/9/1974
630.	Huỳnh Văn Cần	Cán bộ Cấp ủy xã		Xã Phú Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	16/8/1944
631.	Nguyễn Thị Năm	Giao liên xã		Xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	20/5/1963
632.	Phạm Văn Viễn	Trưởng đội Thanh niên cứu quốc		Xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	20/12/1944
633.	Nguyễn Văn Tường	Hội viên Hội Ái Hữu		Xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	1941
634.	Võ Văn Đựng	Đội viên du kích		Xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	28/4/1963
635.	Nguyễn Văn Khiếu	Cơ sở nội tuyến		Xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	01/01/1968
636.	Nguyễn Văn Thông	Cơ sở binh vận xã		Xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	06/6/1971
637.	Phan Văn Duyên	Hội trưởng Hội Nông dân phản đế		Xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	05/6/1941
638.	Nguyễn Minh Bá	Lãnh đạo Ủy ban kháng chiến xã		Xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	21/4/1952
639.	Trần Văn Thống	Cơ sở hợp pháp		Xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	24/4/1951
640.	Đào Văn Xứng	Cơ sở hoạt động nội tuyến		Xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	21/4/1969
641.	Nguyễn Văn Tám	Đội viên du kích		Xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	29/9/1975

642.	Trần Văn Hón	Đội viên du kích	Xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	28/6/1969
643.	Huỳnh Văn Hai	Cơ sở mật	Xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	14/11/1970
644.	Nguyễn Văn Sóm	Cán bộ tuyên truyền xã	Xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	01/12/1931
645.	Huỳnh Văn Tú	Hội viên Hội nông dân phân đội	Xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	19/6/1941
646.	Nguyễn Văn Liếng	Cán bộ ấp	Xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	1961
647.	Đặng Văn Phu	Hội viên Thanh niên phân đội	Xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	19/8/1942
648.	Nguyễn Văn Đầu	Hội viên mật trận phân đội	Xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	28/4/1943
649.	Trương Văn Vinh	Tổ viên mật trận phân đội	Xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	20/11/1943
650.	Lê Văn Chác	Cán bộ Thanh niên tương tế ái hữu	Xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	27/11/1943
651.	Đỗ Văn Trọng	Tổ trưởng Hội tương tế xã	Xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	06/10/1943
652.	Huỳnh Văn Liêng	Đảng viên Đảng	Xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/5/1939
653.	Nguyễn Bình Quận	Trưởng ban cán sự Nông hội ấp	Xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	24/04/1970
654.	Nguyễn Văn Năm	Liên lạc Thanh niên tiên phong	Xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	14/02/1946
655.	Phạm Văn Thắng	Đội viên du kích	Xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	07/02/1968
656.	Lưu Văn Phần	Đội viên du kích	Xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	16/01/1953
657.	Nguyễn Văn Bư	Cơ sở nội tuyến huyện	Xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/03/1972
658.	Lê Văn Sau	Hội viên Nông hội ấp	Xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	17/04/1967
659.	Phạm Văn Bé	Du kích mật chỉ bộ xã	Xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	23/05/1970
660.	Châu Văn Càn	Cán bộ tài chính xã	Xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	04/08/1952
661.	Nguyễn Văn De	Đội viên du kích	Xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	6/1968
662.	Bùi Văn Bình	Tổ trưởng Hội Nông dân phân đội	Xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	21/02/1941
663.	Lê Văn Kịch	Áp đội trưởng làm nội tuyến	Xã Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	29/10/1970
664.	Lâm Văn Trai	Hội viên thanh niên tương tế, Hội Nông dân phân đội	Xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	20/06/1943
665.	Nguyễn Văn Phước	Đội viên du kích	Xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	14/06/1967
666.	Lê Văn Trung	Công an ấp	Xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	06/07/1971

667.	Hồ Văn Vững	Đội viên du kích	Xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	21/06/1947
668.	Đoàn Văn Nụm	Bình vận tình	Xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	22/12/1974
669.	Nguyễn Văn Sái	Cơ sở hợp pháp	Xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	10/12/1967
TỈNH VĨNH PHÚC				
670.	Nguyễn Khắc Toán	Thương binh $\frac{1}{4}$ (tỷ lệ 81%)	Xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	01/01/2015
671.	Nguyễn Mạnh Hiền	Thương binh $\frac{2}{4}$ (tỷ lệ 61%)	Xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc	18/8/2016
672.	Trần Đức Kính*	Chiến sĩ QĐNDVN	Xã Cao Minh, huyện Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	15/01/1951